TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Ngô Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 và anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1983. Đều cư trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; bà Nguyễn Thị Biều, sinh năm 1969 và ông Vương Duy L, sinh năm 1965, đều cư trú tại: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt bà Biều. Vắng mặt anh Đ, anh T1 và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/6/2023, tại nơi ở của Nguyễn Văn C sinh năm 1969 thuộc thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang C đang có hành vi bán trái phép chất

ma túy cho Vũ Văn Đ sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái đang mặc của Đạt: 01 gói giấy, bên ngoài quấn băng dính trắng, kích thước (1,5x0,5)cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1);

- Thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải đang mặc của C: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (10x5,5)cm, bên trong có 03 gói giấy đều có kích thước (2,5x1,5)cm, bên trong 03 gói giấy này đều chứa chất dạng cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2);

- Thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc của C: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (10x5,5)cm, bên trong có 02 gói giấy đều có kích thước (2,5x1,5)cm, bên trong 02 gói giấy này đều chứa chất dạng cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3);

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của C số tiền 1.750.000 đồng và tại túi quần phía sau bên trái đang mặc của C số tiền 1.100.000 đồng. (niêm phong ký hiệu T1);

- Thu trên tay phải đang cầm của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại (niêm phong ký hiệu ĐT1).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn Đ vào ngày 07/6/2023 như đã nêu trên. Ngoài ra, C còn tự khai nhận trước đó vào khoảng 09 giờ cùng ngày, C còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn T1 sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra đã làm rõ: C là người nghiện ma túy (loại Heroine). Khoảng tháng 03/2023, qua mối quan hệ xã hội, C quen biết với 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, dáng người béo, cao khoảng 1,7m, ở xã Đào Dương, huyện A, tỉnh Hưng Yên cũng nghiện ma túy như mình. Ngày 04/6/2023, người đàn ông này đến nhà C thuộc thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên chơi và nói với C:*"em có ít hàng, anh bán hộ em được không"* (ý người đàn ông này nói mình có ma túy bảo C bán hộ để hưởng tiền chênh lệch) thì C đồng ý. C và người đàn ông thống nhất: Bắt đầu giao dịch từ ngày 06/6/2023, hàng ngày vào khoảng 19 giờ, tại đoạn Cống vực khu vực nghĩa trang nhân dân thôn X, xã T, huyện Y người đàn ông này sẽ giao cho C từ 08 đến 10 gói (tép) ma túy, loại Heroine với mức giá là 180.000 đồng/gói, sau đó C bán cho người nghiện ma túy với giá 200.000 đồng/gói, hưởng lợi số tiền là 20.000 đồng/gói; C không phải trả tiền ngay mà nhận các gói ma túy về bán được bao nhiêu ngày hôm sau đến giờ nhận ma túy sẽ thanh toán. Khoảng 19 giờ ngày 06/6/2023, C đi bộ từ nhà ra địa điểm hẹn như đã nêu. Đứng đợi khoảng 15 phút thì người đàn ông có đặc điểm như trên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh (không rõ biển số) đến gặp và đưa cho C 02 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, đều có kích thước (10x5,5)cm, trong đó 01 túi bên trong có 06 gói giấy đều chứa ma túy, loại Heroine gồm 03 gói cùng có kích thước (1,5x0,5)cm và 03 gói khác

cùng có kích thước (2,5x1,5)cm; túi nilon còn lại bên trong có 02 gói giấy đều chứa ma túy, loại Heroine, cùng có kích thước (2,5x1,5)cm. C nhận và cất túi nilon chứa 06 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải, cất túi nilon chứa 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc của C rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông cũng điều khiển xe mô tô rời đi.

Đến khoảng 08 giờ ngày 07/6/2023, C đi bộ ra cánh đồng thuộc thôn X, xã T, huyện Y mở túi nilon chứa 06 gói ma túy ra, lấy 01 gói ma túy kích thước (1,5x0,5)cm để sử dụng. Trong quá trình lấy ma túy ra sử dụng, C đã làm rách phần giấy gói của 01 gói ma túy kích thước (1,5x0,5)cm khác nên C đã tìm xung quanh và nhặt được 01 mảnh băng dính để quấn quanh gói ma túy. Sau đó, C cho gói ma túy quấn băng dính này vào cùng với những gói ma túy còn lại trong túi nilon đã đựng trước đó và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đỗ Văn T1 đi đến nhà C, gặp và hỏi C: *"để em hai trăm"* (ý T1 hỏi mua ma túy của C với số tiền là 200.000 đồng). Nhận tiền, C lấy 01 gói ma túy kích thước (1,5x0,5)cm trong túi nilon chứa các gói ma túy để ở túi quần phía trước bên phải đang mặc của mình đưa cho T1, số ma túy còn lại C tiếp tục cất lại vào túi quần phía trước bên phải của C. Sau khi mua được gói ma túy trên, T1 đã một mình đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn H, xã L, huyện Y sử dụng hết. Tiếp đó, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn Đ đi đến nhà C, gặp và hỏi C: *"anh có đồ không, để cho em hai trăm"* (ý Đạt hỏi mua ma túy loại Heroine của C với giá 200.000 đồng) thì C đồng ý rồi lấy 01 gói ma túy kích thước (1,5x0,5)cm bên ngoài quấn băng dính trắng trong túi nilon chứa các gói ma túy để ở túi quần phía trước bên phải đang mặc của mình đưa cho Đạt, số ma túy còn lại C tiếp tục cất lại vào túi quần phía trước bên phải của C. Đạt nhận gói ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc của mình rồi trả cho C số tiền 200.000 đồng. Khi C vừa cất số tiền này vào túi quần phía sau bên phải của mình thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C tại thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở của Vũ Văn Đ và Đỗ Văn T1 đều thuộc thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đều không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm ngày 07/6/2023 xác định: Nguyễn Văn C, Vũ Văn Đ và Đỗ Văn T1 đều dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,026g là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có tổng khối lượng là: 2,626g là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M3, có tổng khối lượng là: 0,748g là ma túy, loại Heroine.

Kết quả điều tra đã làm rõ: ngày 07/6/2023, Vũ Văn Đ mua 0,026g ma túy, loại Heroine của Nguyễn Văn C nhằm mục đích sử dụng. Do Đ không có tiền án tiền sự về hành vi sản xuất; tàng trữ; vận chuyển; mua bán trái phép hay chiếm đoạt chất ma túy; khối lượng ma túy tàng trữ nhỏ nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm. Đối với Đỗ Văn T1, sau khi mua được ma túy từ C, T1 đã sử dụng hết. Vì vậy, ngày 13/8/2023, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; đối với Đỗ Văn T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Toàn bộ số ma túy đã thu giữ trên người Nguyễn Văn C khi bắt quả tang, C đều dùng để bán cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại xác định là tài sản của Nguyễn Văn C, sử dụng để liên lạc hằng ngày; không liên quan đến tội phạm. Tổng số tiền 2.850.000 đồng đã thu giữ trên người C xác định trong đó có 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đ và T1 có được, còn số tiền 2.450.000 đồng là tiền của bị cáo, do lao động mà có, không liên quan đến tội phạm. Cơ quan điều tra đã nộp toàn bộ số tiền 2.850.000 đồng vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện tại Kho bạc Nhà nước Y và nhập kho vật chứng Công an huyện đối với 01 điện thoại di động nêu trên cùng với những mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 01 niêm phong ghi số 356/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,021g ma túy, loại Heroine; 2,572g ma túy, loại Heroine; 0,722g ma túy, loại Heroine; 02 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ; 01 mảnh băng dính màu trắng; 06 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định chờ xử lý.

Đối với người đàn ông theo C khai đã đưa ma túy cho C vào tối ngày 06/6/2023, tại đoạn Cống vực khu vực nghĩa trang nhân dân thôn X, xã T, huyện Y như đã nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người này.

Quá trình điều tra, C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 123/CT-VKS-YM ngày 26/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn C về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày 07/6/2023, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Y lập ngày 07/6/2023; Bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS (MT) ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào buổi sáng ngày 07/6/2023, tại nơi ở của mình thuộc thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn C đã có 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất, vào khoảng 08 giờ, C bán cho Đỗ Văn T1 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng (T1 đã sử dụng hết số ma túy đã mua). Lần thứ hai, khoảng 10 giờ 45 phút, C bán cho Vũ Văn Đ 01 gói ma túy, có khối lượng là 0,026g Heroine với giá 200.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người C 05 gói ma túy, có tổng khối lượng là 3,374g Heroine, mục đích C tàng trữ để bán kiếm lời.

Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý bán Heroine hai lần cho Đạt và Tới với mục đích để kiếm lời. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp những quy định nghiêm khắc của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an xã. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài hành vi bán ma tuý cho Đạt khi bị bắt quả tang, bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi bán ma tuý cho Tới trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội Tự thú.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy cùng các mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.850.000 đồng thu của bị cáo, có 2.450.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo, 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma tuý mà có cần sung Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Nokia bên trong có lắp 01 sim Viettel thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo.

[7]. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Vũ Văn Đ và hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đỗ Văn T1 chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 13/8/2023 Công an huyện Y đã quyết định xử phạt hành chính đối với Đạt và Tới là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **08** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 356/KL-KTHS (MT), bên trong có 0,021g ma tuý, loại Heroin; 2,572g ma tuý loại Heroin; 0,722g ma tuý loại

Heroin; 02 túi nilon màu trắng có đường viền mau đỏ ở miệng túi; 01 mảnh băng dính màu trắng; 06 mảnh giấy màu trắng gói ma tuý và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 4.000.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.450.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 niêm phong ký hiệu: ĐT1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số IMEI: 357678107656425, bên trong có lắp 01 sim nhãn hiệu Viettel, trên thẻ sim có dãy số: 8984, 04800, 00651, 30095.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**